

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/HS-ST

Ngày: 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hòa Bình

Bà Lê Thị Kim Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường Trung H; tên gọi khác: H1; sinh ngày 05/12/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường BCD, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: Khu phố H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Minh T, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 15/2012/HSST ngày 22/02/2012 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2013; Bản án số 170/2014/HSST ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân Quận X xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2016; bị bắt và tạm giam ngày 02/4/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: La Thị Ngọc B; tên gọi khác: N; sinh ngày 19/8/1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, thị trấn B, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: La Văn O, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B; có chồng và 01 con sinh năm 2006; tiền sự - tiền án: Không; bị bắt và tạm giam từ ngày 02/4/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Chí L (tên gọi khác: Cò), sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Ông Lê Thanh H2, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: đường HTP, Khu phố B, phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: đường TVK, Khu phố B, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường HTP, Khu phố B, thị trấn X, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4/ Ông Lê Thanh P, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: đường T, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, Khu phố H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5/ Ông Trần Hữu Xuân V, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường HTP, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 02/4/2018, tại nhà không số, Tổ 15A, Khu phố H, phường T, Quận X, Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận X phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trường Trung H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người nghiện. Thu giữ dưới tấm nệm giường ngủ tại nhà của H 11 (mười một) đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng, 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Cũng tại đây có các đối tượng: Võ Chí L, Lê Thanh H2, Nguyễn Văn Đ, Lê Thanh P, Trần Hữu Xuân V, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X đã mời các đối tượng này về trụ sở công an lấy lời khai làm rõ sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X bị cáo H khai nhận: Bản thân nghiện ma túy và đang điều trị Methadone tại trung tâm y tế Quận X. Trong quá trình điều trị tại trung tâm, H quen biết các đối tượng nghiện là Nguyễn Văn Đ, Trần Hữu Xuân V, Lê Thanh H2, Võ Chí L, Lê Thanh P cũng đang điều trị uống thuốc Methadone. H biết các đối tượng nghiện đang có nhu

cầu sử dụng ma túy nên đi mua ma túy về phân lẻ bán để thu lợi. H mua ma túy của một người phụ nữ tên B tại xã X, huyện N 03 (ba) lần, mỗi lần một gói với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng và mua của một thanh niên không rõ lai lịch tên B khoảng 07 (bảy) lần tại đường HTP, huyện N, mỗi lần một gói với giá 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong H đem phân nhỏ ra để bán cho các đối tượng nghiện: Nguyễn Văn Đ: 02 lần, mỗi lần một gói ma túy với giá 100.000 đồng; Trần Hữu Xuân V 01 lần một gói ma túy với giá 100.000 đồng; Võ Chí L 03 lần, mỗi lần một gói ma túy giá 50.000 đến 100.000 đồng; Lê Thanh P 01 lần một gói ma túy với giá 100.000 đồng; Lê Thanh H2 04 lần, mỗi lần một gói ma túy với giá 50.000 đồng đến 100.000 đồng. H mua bán ma túy từ ngày 15/3/2018 cho đến ngày 02/4/2018, bình quân mỗi ngày H thu lợi khoảng 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Các đối tượng nghiện gồm: Nguyễn Văn Đ, Trần Hữu Xuân V, Lê Thanh H2, Võ Chí L và Lê Thanh P khai nhận do nghiện ma túy nên mua ma túy của bị cáo H nhiều lần và sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo H.

Mở rộng điều tra vụ án, vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 02/4/2018 tại hẻm 2771, đường HTP, Ấp S, xã X, huyện N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X bắt quả tang La Thị Ngọc B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ trên tay phải của B 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng. B khai nhận là ma túy mua của một thanh niên không rõ lai lịch tại cầu NTĐ, Quận T khoảng 10 lần, mỗi lần một gói ma túy với giá từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng về phân lẻ bán để thu lợi. B bán ma túy cho bị cáo H được 03 lần tại đường HTP, huyện N với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng thu lợi 600.000 đồng. Ngày 02/4/2018, B mang ma túy đi bán tại hẻm 2771 HTP, xã X, huyện N nhưng chưa bán thì bị Công an Quận X bắt giữ cùng vật chứng.

Theo Kết luận giám định số 677/KLGD-H ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trường Trung H và hình dấu công an phường Tân Phú, Quận X bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1461g (không thấy một bốn sáu gam), loại Methamphetamine.

+ Bột màu trắng trong 11 (mười một) đoạn ống nhựa được ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1792g (một thấy một bảy chín hai gam), loại Heroin.

Theo Kết luận giám định số 678/KLGD-H ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Bột màu trắng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký của La Thị Ngọc B và

hình dấu Công an xã X, huyện N là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6151g (một phẩy sáu một năm gram), loại Heroin.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ từ bị cáo Nguyễn Trường Trung H:

+ 11 (mười một) đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng; 01 (một) gói nylon chứa chất không màu.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, imei: 352904/02/239693;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Wing, imei: 352041050770849;

+ 800.000 (tám trăm nghìn) đồng;

Vật chứng thu giữ từ bị cáo La Thị Ngọc B:

+ 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng.

Bản Cáo trạng số 92/CT-VKSQ7 ngày 30/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Trường Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b, d, đ Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; bị cáo La Thị Ngọc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản Điểm b, c, q Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm b, d, đ Khoản 2, Khoản 3 Điều 256; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Trung H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 16 năm đến 17 năm tù. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo H từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng đến 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo La Thị Ngọc B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo B từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng và buộc bị cáo B nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 11 (mười một) đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng; 01 (một) gói nylon chứa chất không màu thu giữ của bị cáo H và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo B; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, imei: 352904/02/239693 thu giữ của bị cáo H; trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động hiệu Wing, imei: 352041050770849.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận mua bán ma túy từ ngày 15/3/2018 cho đến ngày 02/4/2014, mua và bán nhiều lần, cho nhiều người, mua của một thanh niên không rõ lai lịch tên Bình 07 (bảy) lần, mỗi lần 01 (một) gói giá 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng; mua của bị cáo B 03 lần, mỗi lần 01 (một) gói từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng; thu lợi từ việc mua bán ma túy trong thời gian này là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Bị cáo B khai nhận mua ma túy 10 (mười) lần của thanh niên không rõ lai lịch, mỗi lần 01 gói ma túy với giá từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng về phân lẻ bán để thu lợi, trong đó bán cho bị cáo H 03 lần, mỗi lần một gói từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng, thu lợi là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố, các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai nhận tội của từng bị cáo phù hợp với tài liệu và chứng cứ khác trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Đ, Trần Hữu Xuân V, Lê Thanh H2, Võ Chí L và Lê Thanh P, đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Trường Trung H có hai lần bị xét xử và phải chấp hành hình phạt tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, chấp hành xong hình phạt tù lần sau cùng ngày 05/6/2016. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 02/4/2018 tại nhà không số, tổ 15A, khu phố 2, phường Tân Phú, Quận X bị cáo Nguyễn Trường Trung H có hành vi cất giữ 01 (một) gói nylon ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1461g loại Methamphetamine; 11 (mười một) đoạn ống nhựa chứa Heroin có khối lượng 1,1792g và hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ, Trần Hữu Xuân V, Lê Thanh H2, Võ Chí L, Lê Thanh P. Bị cáo H mua và bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người, các đối tượng nghiện đến nhà bị cáo H mua ma túy và sử dụng ma túy ngay tại chỗ ở của H. Với những tình tiết và hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Trường Trung H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại Điểm b, c, q Khoản 2 Điều 251 và Điểm b, d, đ Khoản 2, Điều 256 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo La Thị Ngọc B có hành vi nhiều lần đi mua ma túy của đối tượng không rõ lai lịch (10 lần) về cất giấu để mang đi bán cho các con nghiện, bị cáo bán ma túy cho bị cáo H 03 lần, mỗi lần với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng thu lợi 600.000 đồng, vào lúc 18 giờ ngày 02/4/2018 bị cáo B bị bắt quả tang về hành vi mang một gói Heroin có khối lượng 1,6151g đi bán, nên đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh xấu đến trật tự an xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại lợi ích chung của xã hội. Do vậy, phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo, đồng thời, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với từng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo B hiện nay đang mắc bệnh hiểm nghèo (lây nhiễm HIV) nên miễn hình tiền cho bị cáo B.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s

Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đối với người tên B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X đã tiến hành điều tra xác minh đó là Lê Văn P, sinh năm 1988; thường trú tại 2771/16 đường Huỳnh Tấn Phát, ấp 6, xã X, huyện N. Hiện nay đối tượng đã trốn khỏi địa phương đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X tiếp tục ra quyết định truy tìm, tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[6] Đối với thanh niên bán ma túy cho La Thị Ngọc B, do chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Văn Đ, Trần Hữu Xuân V, Lê Thanh H2, Võ Chí L, Lê Thanh P là những đối tượng nghiện ma túy đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, imei: 352904/02/239693 là phương tiện bị cáo H dùng phục vụ cho việc mua bán ma túy.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng là tiền mua bán ma túy thu giữ của bị cáo H.

+ Trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động hiệu Wing, imei: 352041050770849, là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

[9] Cần áp dụng Khoản 5 Điều 249, Khoản 3 Điều 256 phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trường Trung H.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo La Thị Ngọc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm b, c, q Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm b, d, đ khoản 2, Khoản 3 Điều 256; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường Trung H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trường Trung H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2018.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường Trung H nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và nộp phạt số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Trường Trung H phải nộp phạt là 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

2. Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo La Thị Ngọc B 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Trường Trung H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Buộc bị cáo La Thị Ngọc B nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng là tiền mua bán ma túy thu giữ của bị cáo H (Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước mã hiệu HCM302218, số: 2299159 ngày 13/4/2018).

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án còn nguyên niêm phong vụ 677/18/Q7 và 678/18/Q7.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, imei: 352904/02/239693.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường Trung H 01 (một) điện thoại di động hiệu Wing, imei: 352041050770849.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 88 ngày 21/6/2018)

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ...

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 24/2018/TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận X, ngày 16 tháng 10 năm 2018

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh có lỗi do nhầm lẫn, thiếu sót được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng 1 từ dưới trang 1 và các dòng 1, 2 từ trên xuống trang 2 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “*nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 29/9, Tổ M, Khu phố B, thị trấn N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh*”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “*nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 29/9 đường H, Tổ M, Khu phố B, thị trấn N, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.*”

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND Quận X;
- Công an Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ...

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phơ